

Bản án số: 17/2021/KDTM-ST

Ngày: 25/6/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đàm Thu Ánh.

- Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-KDTM ngày 27/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐST-KDTM ngày 10/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TBD.

Địa chỉ: xx Đường số yy, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore - Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà L T N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xx Đường số yy, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore - Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Công ty CP TM XNK và CN CHG H TP.HCM

Địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L T H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp xx, xã yy, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 15/8/2018, giữa Công ty TNHH TBD và Công ty CP TM XNK và CN CHG H TP.HCM (gọi tắt là Công ty H) có ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hoá số 0836/2018/HĐCCHH. Thực hiện theo hợp đồng trên, phía Công ty TNHH TBD đã cung cấp sản phẩm mì ăn liền cho Hệ thống siêu thị H (tức Công ty H) theo các hoá đơn số:

- 0011661 ngày 26/12/2018;
- 0011664 ngày 26/12/2018;
- 0011665 ngày 26/12/2018;
- 0011666 ngày 26/12/2018.

Tổng số tiền của các Hóa đơn trên là: 19.277.100 đồng (mười chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Sau đó, Công ty TNHH TBD đã nhiều lần liên hệ Công ty H để yêu cầu trả tiền nhưng ông Lê Thanh Hồng, người đại diện theo pháp luật của công ty vẫn cố tình kéo dài thời gian không trả nợ.

Nay Công ty TNHH TBD yêu cầu Công ty H trả số tiền mua hàng còn thiếu là 19.277.100 đồng (mười chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm đồng). Yêu cầu trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía Công ty TNHH TBD chỉ yêu cầu Công ty H trả tiền nợ gốc, không yêu cầu Công ty H trả lãi chậm trả đối với khoản tiền nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH TBD rút lại các phần yêu cầu đã nêu tại Đơn khởi kiện như sau:

- Không yêu cầu Công ty H trả tiền lãi chậm thanh toán trong thời hạn 30 ngày là 289.157 đồng.
- Không yêu cầu Công ty H bồi thường tiền lãi chậm thanh toán vượt quá 30 ngày, tính từ ngày 26/02/2019 đến ngày 30/10/2020 là 116.433.684 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L T N, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TBD có đơn yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn: Công ty H, do ông L T H là người đại diện theo pháp luật đã vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn; chưa đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử và chưa đảm bảo thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Công ty TNHH TBD yêu cầu Công ty H trả số tiền nợ mua hàng 19.277.100 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu về “Tiền lãi chậm thanh toán trong thời hạn 30 ngày là 289.157 đồng” và “Tiền lãi chậm thanh toán vượt quá 30 ngày, tính từ ngày 26/02/2019 đến ngày 30/10/2020 là 116.433.684 đồng” của Công ty TNHH TBD đối với Công ty H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa TNHH TBD và Công ty H đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa. Trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Công ty TNHH TBD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty H có trụ sở tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà LT N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty H và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông L T H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Công ty H và ông L T H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

c) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp hàng hoá số 0836/2018/HĐCCHH ngày 15/8/2018 các Hóa đơn về việc giao hàng giữa Công ty TNHH TBD và Công ty H, có cơ sở xác định hiện nay Công ty H còn thiếu Công ty TNHH TBD số tiền nợ mua hàng là 19.277.100 đồng. Do đó, Công ty TNHH TBD yêu cầu Công ty H phải trả toàn bộ số tiền nợ trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH TBD đã rút lại phần yêu cầu “Tiền lãi chậm thanh toán trong thời hạn 30 ngày là 289.157 đồng” và “Tiền lãi chậm thanh toán vượt quá 30 ngày, tính từ ngày 26/02/2019 đến ngày 30/10/2020 là 116.433.684 đồng” đối với Công ty H, việc rút một phần yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của Công ty TNHH TBD.

* Về phía bị đơn:

- Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Căn cứ vào kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay thì Công ty H có đăng ký trụ sở tại địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với Công ty H và ông L T H, là người đại diện theo pháp luật của công ty nhưng phía Công ty H và ông H đã không đến Tòa án để giải quyết. Đồng thời, phía Công ty H cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc buộc Công ty H, do ông L T H là người đại diện theo pháp luật phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH TBD số tiền nợ 19.277.100 đồng có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

d) Về án phí: Công ty H do ông L T H là người đại diện theo pháp luật phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật kinh doanh thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn TBD.

2. Buộc Công ty CP TM XNK và CNCHGHTPHCM, do ông L T H là người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TBD số tiền nợ 19.277.100 đồng (mười chín triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm đồng) theo Hợp đồng cung cấp hàng hoá số 0836/2018/HĐCCHH ngày 15/8/2018 ký kết giữa hai bên. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp Công ty CP TM XNK và CNCHGHTPHCM chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu “Tiền lãi chậm thanh toán trong thời hạn 30 ngày là 289.157 đồng” và “Tiền lãi chậm thanh toán vượt quá 30 ngày, tính từ ngày 26/02/2019 đến ngày 30/10/2020 là 116.433.684 đồng” của Công ty Trách nhiệm hữu hạn TBD đối với Công ty CP TM XNK và CNCHGHTPHCM.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty CP TM XNK và CNCHGHTPHCM phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TBD số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.399.998 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052536 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Vĩ Bửu